|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TT YÊN VIÊN****ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II****MÔN: KHTN** **Khối: 7****Thời gian: 60 phút****Năm học 2022 - 2023** |

***(HS làm bài vào giấy kiểm tra)***

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm). *Chọn câu trả lời đúng nhất***

**Câu 1.** Trao đổi khí là gì?

 **A.** Là quá trình sinh vật lấy O2 từ môi trường vào cơ thể.

 **B.** Là quá trình sinh vật lấy O2 từ môi trường vào cơ thể và thải CO2 ra môi trường.

 **C.** Là quá trình sinh vật lấy CO2 từ môi trường vào cơ thể và thải O2 ra môi trường.

 **D.** Là quá trình sinh vật lấy O2 hoặc CO2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải ra môi trường khí CO2 hoặc O2.

**Câu 2.** Chọn câu đúng trong các câu sau?

**A.** Ở cơ thể động vật, trao đổi khí được thực hiện qua quá trình quang hợp.

**B.** Ở cơ thể thực vật, trao đổi khí được thực hiện qua quá trình hô hấp.

**C.** Ở cơ thể động vật, trao đổi khí được thực hiện qua quá trình quang hợp và hô hấp.

**D.** Ở cơ thể thực vật trao đổi khí được thực hiện qua quá trình quang hợp và hô hấp.

**Câu 3.** Đâu là mô tả chính xác về cấu tạo của khí khổng ở lá cây?

**A.** Gồm một tế bào hình hạt đậu, thành ngoài mỏng, thành trong dày.

**B.** Gồm một tế bào hình hạt đậu, thành ngoài dày, thành trong mỏng.

**C.** Gồm hai tế bào hình hạt đậu nằm áp sát nhau, thành ngoài mỏng, thành trong dày.

**D.** Gồm hai tế bào hình hạt đậu nằm áp sát nhau, thành ngoài dày, thành trong mỏng.

**Câu 4.** Trong ngày, khí khổng có độ mở như thế nào?

**A.** Giảm từ sáng đến trưa rồi tăng dần và lớn nhất vào chiều tối.

**B.** Tăng từ sáng đến trưa rồi giảm dần và nhỏ nhất vào chiều tối.

**C.** Giảm dần từ sáng đến tối.

**D.** Tăng dần từ sáng đến tối.

**Câu 5.**Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại?

 **A**. Củ đậu. **B**. Lạc. **C**. Cà rốt. **D**. Rau muống.

**Câu 6.**Trong quá trình quang hợp ở thực vật, nước đóng vai trò:

 **A**. là dung môi hòa tan khí carbon dioxide. **B**. là nguyên liệu cho quang hợp.

 **C**. làm tăng tốc độ quá trình quang hợp. **D**. làm giảm tốc độ quá trình quang hợp.

**Câu 7.**Cơ thể sẽ gặp nguy hiểm nếu không được bổ sung nước kịp thời trong những trường hợp nào dưới đây?

(1) Sốt cao.

(2) Đi dạo.

(3) Hoạt động thể thao ngoài trời với cường độ mạnh.

(4) Ngồi xem phim.

(5) Nôn mửa và tiêu chảy.

 **A**. (1), (3), (5). **B**. (1), (2), (3). **C**. (1), (3), (4). **D**. (2), (4), (5).

**Câu 8.** Loài thực vật nào sau đây có thể thích nghi với môi trường khô hạn, thiếu nước kéo dài?

 **A**. Sen. **B**. Hoa hồng. **C**. Ngô. **D**. Xương rồng.

**Câu 9.** Sự thoát hơi nước qua lá có ý nghĩa gì đối với cây?

 **A.** Làm cho không khí ẩm và dịu mát nhất là trong những ngày nắng nóng.

 **B.** Làm cho cây dịu mát không bị đốt cháy dưới ánh mặt trời.

 **C.** Tạo ra sức hút để vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên lá.

 **D.** Làm cho cây dịu mát không bị đốt cháy dưới ánh mặt trời và tạo ra sức hút để vận chuyển nước muối khoáng từ rễ lên lá.

**Câu 10.** Cơ chế đóng mở khí khổng là:

**A.** do sự co giãn không đều giữa mép trong và mép ngoài của tế bào khí khổng.

**B.** sự thiếu hay thừa nước của 2 tế bào hình hạt đậu.

**C.** áp suất thẩm thấu trong tế bào khí khổng luôn thay đổi.

**D.** hai tế bào hình hạt đậu có cấu trúc khác nhau, nên trương nước khác nhau.

**Câu 11.** Lông hút của rễ do tế bào nào phát triển thành?

 **A.** Tế bào mạch gỗ ở rễ. **B.** Tế bào vỏ rễ. **C**. Tế bào nội bì. **D**. Tế bào biểu bì.

**Câu 12.** Trong cơ thể thực vật, con đường vận chuyển nước và muối khoáng chủ yếu theo hướng từ:

 **A.** rễ lên lá theo mạch gỗ. **B.** rễ lên lá theo mạch rây.

 **C.** lá xuống rễ theo mạch gỗ. **D.** lá xuống rễ theo mạch rây.

**Câu 13.** Cơ thể có thể hấp thụ các chất dinh dưỡng từ thức ăn như lipid, protein, carbonhydrate,…bằng cách nào sau đây?

 **A.** Hấp thụ trực tiếp. **B.** Sau khi được biến đổi thành các chất đơn giản.

 **C.** Cơ thể không hấp thụ các chất này. **D.** Sau khi được biến đổi thành các chất phức tạp.

**Câu 14.** Đâu là biện pháp giúp đảm bảo đủ nước cho cơ thể mỗi ngày?

I. Uống nước khi cảm thấy khát.

II. Ăn nhiều trái cây mọng nước.

III. Có ý thức uống đủ 2 lít nước/ngày đối với người trưởng thành.

IV. Cung cấp nhiều nước cho cơ thể hơn khi hoạt động mạnh.

 **A.** I, II, IV  **B.** I, II, III **C.** I, II, III, IV  **D.** I, IV

**Câu 15.** Khi cây được trồng trong đất có axit, rễ cây có xu hướng phát triển như thế nào với tác nhân kích thích?

**A.** Rễ cây không phát triển. **B.** Rễ cây phát triển hướng về nguồn axit.

**C.** Rễ cây phát triển hướng ra xa nguồn axit. **D.** Cây sẽ chết ngay.

**Câu 16.** Đâu là ví dụ về cảm ứng ở thực vật?

 **A.** Lá cây rung động trước cơn gió. **B.** Lá cây chứa diệp lục.

 **C.** Rễ phát triển hướng về nguồn nước. **D.** Trên bề mặt lá cây có khí khổng.

**Phần II: Tự luận (6,0 điểm).**

**Câu 17.**

**a**. Mô tả con đường nước và chất khoáng từ đất đi vào mạch gỗ của cây?

**b**. Tại sao trong thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước phải sử dụng nước pha màu?

**c**. Vì sao khi cây thiếu nguyên tố Nitrogen thì lá cây thường bị vàng?

**Câu 18.**

**a**. Hãy mô tả "Quá trình thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá của người và động vật"

**b.** Tình trạng của cơ thể sẽ như thế nào khi thiếu các chất dinh dưỡng sau? (Điền câu trả lời tương ứng)

 I. Thiếu tinh bột a. Mắc bệnh khô mắt, quáng gà, ....

 II. Thiếu protein b. Thiếu năng lượng để lao động

 III. Thiếu vitamin A c. Gây còi xương, suy dinh dưỡng

 IV. Thiếu vitamin D d. Không đủ nguyên liệu cấu tạo tế bào

**Kết quả:** I,……. II,……. III,…….. IV,………

**Câu 19.** Tập tính là gì? Có những loại tập tính nào? Cho ví dụ mỗi loại?

----------------Hết-------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TT YÊN VIÊN****ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II****MÔN: KHTN** **Khối: 7****Thời gian: 60 phút****Năm học 2022 - 2023** |

***(HS làm bài vào giấy kiểm tra)***

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm). *Chọn câu trả lời đúng nhất.***

**Câu 1.** Khí lấy vào trong quá trình hô hấp ở thực vật là khí nào?

 **A.** CO2 **B.** O2 **C.** N2 **D.** H2

**Câu 2.** Trao đổi khí là gì?

 **A.** Là quá trình sinh vật lấy O2 từ môi trường vào cơ thể.

 **B.** Là quá trình sinh vật lấy O2 từ môi trường vào cơ thể và thải CO2 ra môi trường.

 **C.** Là quá trình sinh vật lấy CO2 từ môi trường vào cơ thể và thải O2 ra môi trường.

 **D.** Là quá trình sinh vật lấy O2 hoặc CO2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải ra môi trường khí CO2 hoặc O2.

**Câu 3.** Chọn câu đúng trong các câu sau?

 **A.** Trong quang hợp, khí khổng mở cho O2 khuếch tán vào lá và O2 từ lá khuếch tán ra môi trường.

 **B.** Trong quang hợp, khí khổng mở cho O2 khuếch tán vào lá và CO2 từ lá khuếch tán ra môi trường.

 **C.** Trong hô hấp, khí khổng mở cho O2 khuếch tán vào lá và CO2 từ lá khuếch tán ra môi trường.

 **D.** Trong hô hấp, khí khổng mở cho CO2 khuếch tán vào lá và O2 từ lá khuếch tán ra môi trường.

**Câu 4.** Khi nói về khí khổng trên lá của các loài cây, phát biểu nào sau đây là **sai**?

 **A.** Ở cây bưởi, số lượng khí khổng ở mặt dưới của lá nhiều hơn mặt trên.

 **B**. Ở ngô số lượng khí khổng ở hai mặt là như nhau.

 **C.** Tất cả các loài cây đều có khí khổng phân bố ở hai mặt lá.

 **D.** Tỉ lệ diện tích khí khổng so với diện tích lá là rất nhỏ (dưới 1%) nhưng lượng hơi nước bốc hơi qua khí khổng là rất lơn (chiếm 80-90% lượng nước bốc hơi từ toàn bộ mặt thoáng tự do của lá).

**Câu 5:** Trong quá trình quang hợp ở thực vật nước đóng vai trò là:

 **A**. nguyên liệu. **B**. chất vận chuyển. **C**. dung môi. **D**. chất xúc tác.

**Câu 6:** Khi tìm kiếm sự sống ở các hành tinh khác trong vũ trụ, các nhà khoa học trước hết tìm kiếm xem ở đó có nước hay không vì:

 **A**. nước được cấu tạo từ các nguyên tố quan trọng là oxygen và hydrogen.

 **B**. nước là thành phần chủ yếu của mọi tế bào và cơ thể sống, giúp tế bào tiến hành chuyển hóa vật chất và duy trì sự sống.

 **C**. nước là dung môi hòa tan nhiều chất cần thiết cho các hoạt động sống của tế bào.

 **D**. nước là môi trường sống của nhiều loài sinh vật.

**Câu 7:** Cây trồng hấp thu các chất khoáng chủ yếu dưới dạng:

 **A**. tinh thể. **B**. các muối hòa tan. **C**. các hợp chất hữu cơ. **D.** các hợp chất vô cơ.

**Câu 8:**Cho các tính chất sau:

1. Là một chất lỏng không màu, không mùi, không vị.

2. Sôi ở 100oC, đông đặc ở 0oC.

3. Có thể hòa tan được nhiều chất như muối ăn, đường,…

4. Có thể hòa tan được dầu, mỡ.

Các tính chất của nước là:

 **A**. 1, 2, 3. **B.** 1, 2, 3, 4. **C**.  2, 4. **D**. 1, 3, 4.

**Câu 9.** Khi nói về ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự trao đổi nước ở thực vật, điều nào sau đây là đúng?

**A.** Chỉ ảnh hưởng đến sự vận chuyển nước ở thân.

**B.** Chỉ ảnh hưởng đến quá trình hấp thụ nước ở rễ.

**C.** Chỉ ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước ở lá.

**D**. Ảnh hưởng đến cả quá trình hấp thụ nước ở rễ và thoát hơi nước ở lá.

**Câu 10.** Sự thoát hơi nước qua lá có ý nghĩa gì đối với cây?

 **A.** Làm cho không khí ẩm và dịu mát nhất là trong những ngày nắng nóng.

 **B.** Làm cho cây dịu mát không bị đốt cháy dưới ánh mặt trời.

 **C.** Tạo ra sức hút để vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên lá.

 **D.** Làm cho cây dịu mát không bị đốt cháy dưới ánh mặt trời và tạo ra sức hút để vận chuyển nước muối khoáng từ rễ lên lá.

**Câu 11.** Nhận định nào sau đây đúng khi nói về sự vận chuyển của nước ở cây thân gỗ sống trên cạn?

**A.** Nước di chuyển trong mạch gỗ còn ion khoáng di chuyển trong mạch rây.

**B.** Nước luôn di chuyển từ nơi có thể nước cao đến nơi có thể nước thấp.

**C.** Nước và các ion khoáng di chuyển theo hướng trọng lực.

**D.** Nước và ion khoáng được phân phối dần từ rễ đến thân và lá.

**Câu 12.** Vào giai đoạn sắp thu hoạch, cơ quan nào sau đây của cây có dịch chất chuyển đến nhiều nhất?

 **A.** Rễ. **B.** Thân. **C.** Lá **D.** Cơ quan dự trữ.

**Câu 13.** Nhiệt độ ảnh hưởng đến nhu cầu nước của động vật như thế nào?

**A.** Nhiệt độ thấp, nhu cầu nước càng cao.

**B.** Nhu cầu nước là như nhau ở mọi nhiệt độ đối với động vật cùng loài.

**C.** Nhiệt độ càng cao, nhu cầu nước càng nhiều.

**D.** Nhu cầu nước của các loài động vật trong cùng một nhiệt độ là như nhau.

**Câu 14.** Chọn đáp án đúng để điền lần lượt vào các chỗ trống sau:

 “Tại các tế bào, mô, cơ quan máu nhận các chất bài tiết và CO2 trở thành máu ….. và trở về …. ”

 **A.** đỏ thẫm, tim. **B.** đỏ tươi, tim. **C.** đỏ thẫm, phổi. **D.** đỏ tươi, phổi.

**Câu 15.** Ở cây sa mạc rễ cây xương rồng đâm sâu và lan rộng, đó là cảm ứng của sinh vật với tác nhân kích thích nào?

 **A.** Ánh sáng. **B.** Nhiệt độ. **C.** Nguồn nước. **D.** Không có tác nhân kích thích.

**Câu 16.** Khi không có ánh sáng thì cây non sẽ:

**A.** mọc vống lên và lá có màu vàng úa. **B.** mọc bình thường nhưng lá có màu đỏ.

**C.** mọc vống lên và lá có màu xanh. **D.** mọc bình thường và lá có màu vàng úa.

**Phần II: Tự luận (6,0 điểm).**

**Câu 17.**

**a**. Mô tả con đường nước và chất khoáng từ đất đi vào mạch gỗ của cây?

**b**. Tại sao trong thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước phải sử dụng nước pha màu?

**c**. Vì sao khi cây thiếu nguyên tố Nitrogen thì lá cây thường bị vàng?

**Câu 18.**

**a**. Hãy mô tả "Quá trình thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá của người và động vật"

**b.** Tình trạng của cơ thể sẽ như thế nào khi thiếu các chất dinh dưỡng sau? (Điền câu trả lời tương ứng)

 I. Thiếu tinh bột a. Mắc bệnh khô mắt, quáng gà, ....

 II. Thiếu protein b. Thiếu năng lượng để lao động

 III. Thiếu vitamin A c. Gây còi xương, suy dinh dưỡng

 IV. Thiếu vitamin D d. Không đủ nguyên liệu cấu tạo tế bào

**Kết quả:** I,……. II,……. III,…….. IV,………

**Câu 19.** Tập tính là gì? Có những loại tập tính nào? Cho ví dụ mỗi loại?

----------------Hết-------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Khoa học tự nhiên 7**

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm).**

*(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **ĐỀ 1** | D | D | C | B | D | B | A | D | D | B | D | A | B | C | C | C |
| **ĐỀ 2** | B | D | C | C | A | B | B | A | D | D | D | D | C | A | C | A |

**Phần II: Tự luận (6,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17***(3 điểm)* | a.-Nước và muối khoáng từ đất được rễ hấp thụ vào mạch gỗ nhờ lông hút.-Sau đó, được vận chuyển lên thân và lá để cung cấp cho các hoạt động sống của cây. -Sự hấp thụ, vận chuyển nước muối khoáng từ môi trường đất vào mạch gỗ của rễ thông qua hai con đường là con đường gian bào và con đường tế bào chất. | 0,5đ0,5đ0,5đ |
| b. Trong thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước ta phải sử dụng nước pha màu để:- Phân biệt được nước do thân cây hút vào và lượng nước có sẵn trong cây.- Để dễ quan sát hiện tượng xảy ra. | 0,5đ0,5đ |
| c. Vì Nitơ tham gia cấu tạo nên protein, axit nuclêic, diệp lục,.. vì thế lá thiếu nitơ sẽ vàng, yếu, quang hợp kém, kém phát triển, năng suất và chất lượng thấp. | 0,5đ |
| **Câu 18***(2điểm)* | a. Con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa ở người trải qua 3 giai đoạn:- GĐ1: Thức ăn được đưa vào miệng và bắt đầu quá trình biến đổi trong ống tiêu hóa.- GĐ 2: Thức ăn (các chất dinh dưỡng có trong thức ăn như carbohydrate, protein, lipid,…) được biến đổi trong ống tiêu hóa để trở thành các chất đơn giản và được hấp thụ vào máu.- GĐ 3: Các chất cặn bã còn lại không được cơ thể hấp thụ sẽ được thải ra ngoài dưới dạng phân qua hậu môn. |   0,25đ0,5đ0,25đ |
| b.I-b, II-d, III-a, IV- c | Mỗi ý đúng 0,25đ |
| **Câu 19***(1điểm)* | -Tập tính là một chuỗi những phản ứng trả lời các kích thích đến từ môi trường bên trong hoặc bên ngoài cơ thể, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển. -Phân loại:+) Tập tính bẩm sinh: sinh ra đã có. VD: Nhện biết chăng tơ; Cá chép đẻ trứng trong nước; Ếch đực kêu sau cơn mưa đầu hạ để gọi ếch cái; Mèo nhìn thấy chuột là rượt đuổi và bắt; Chim làm tổ để bảo vệ trứng; +) Tập tính học được: hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua trải nghiệm và rút kinh nghiệm.VD: Mèo bắt chuột (mèo mẹ dạy mèo con); Chim làm tổ;Chim vẹt nói được các từ/cụm từ do con người dạy; … | 0,5đ0,25đ0,25đ |

*Yên Viên, Ngày 10 tháng 4 năm 2023*

 **TTCM Người ra đề**

 **Nguyễn Thị Kim Chi**

 **Ban Giám Hiệu**